

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẠM TẤU  
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2020/HS-ST

Ngày: 23-12-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẠM TẤU, TỈNH YÊN BÁI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Vũ Xuân.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Dương Phương Thảo;  
2. Bà Lê Thị Huệ.

***Thư ký phiên toà:*** Bà Lâu Thị Minh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện  
Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu tham gia phiên toà:***  
Ông Lò Văn Tiên - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái. Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Giàng Sáy S, sinh ngày 14 tháng 9 năm 1968 tại xã L, huyện T, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú thôn C, xã L, huyện T, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp cán bộ hưu trí; là Đảng viên (hiện đang bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 02 ngày 19/8/2020 của UBKT Huyện ủy Trạm Tấu); trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc Mông; tôn giáo không; giới tính nam; quốc tịch Việt Nam; con ông Giàng Dưa K (đã chết) và bà Hằng Thị L, sinh năm 1936; có vợ là Trang Thị D, sinh năm 1968 và có 05 con; tiền án không; tiền sự không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; “Có mặt”.

2. Trang A T, sinh năm 1984 tại xã B, huyện T, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú thôn G, xã B, huyện T, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp trồng trọt; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc Mông; tôn giáo Thiên chúa giáo; giới tính nam; quốc tịch Việt Nam; con ông Trang Trừ P (đã chết) và bà Mùa Thị T (đã chết); có vợ là Hồ Thị A và có 06 con; tiền án không; tiền sự: 01 tiền sự: Ngày 04/01/2017, Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 18 tháng; ngày 10/8/2017 vào cơ sở cai nghiện, ngày 10-02-2019 hết thời hạn về địa phương. Tạm giữ từ ngày 13 tháng 8 năm 2020; tạm giam ngày 17 tháng 8 năm 2020; “Có mặt”.

- *Người bào chữa cho các bị cáo:* Ông Nguyễn Kim G - Luật sư Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái; “Có mặt”.

- *Người có quyền lợi liên quan:*

+ Hờ Thị A, sinh năm 1983; nơi cư trú thôn G, xã B, huyện T, tỉnh Yên Bái; “Có mặt”.

- *Người làm chứng:* Giàng A K, sinh năm 1975; nơi cư trú thôn C, xã L, huyện T, tỉnh Yên Bái; “Vắng mặt”.

- *Người chứng kiến:*

+ Cừ A S, sinh năm 2002; nơi cư trú thôn G, xã B, huyện T, tỉnh Yên Bái; “Vắng mặt”.

+ Hờ A D, sinh năm 1972; nơi cư trú thôn H, xã L, huyện T, tỉnh Yên Bái; “Vắng mặt”.

- *Người phiên dịch tiếng Mông:* Ông Mùa A L - Cán bộ chi cục Thi hành án dân sự huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái; “Có mặt”.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 40 phút, ngày 13/8/2020 tại thôn G, xã B, huyện T; Công an huyện Trạm Tấu phát hiện, bắt quả tang Trang A T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; khi bị tổ công tác Công an huyện khống chế, Trang A T lấy ra từ túi áo ngực đang mặc 01 gói nilon màu trắng vớt ra vệ đường, tiến hành kiểm tra phát hiện gói nilon màu trắng, bên trong có một lớp nilon màu xanh, có chứa chất bột nén màu trắng. T khai nhận chất bột nén màu trắng bị thu giữ là heroine, T đã mua của Giàng Sáy S, trú tại thôn C, xã L, huyện T, với giá 145.000 đồng, mục đích mua về để sử dụng. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Giàng Sáy S, cơ quan điều tra thu giữ số tiền: 771.000 đồng, Giàng Sáy S khai nhận số tiền bị thu giữ trong đó có 140.000 đồng là tiền bán heroine cho Trang A T, vào sáng ngày 13/8/2020. Nguồn gốc số heroine bị thu giữ là trước ngày bị bắt khoảng 03 ngày, tại nhà của Giàng Sáy S thuộc thôn C, xã L, huyện T; S đã mua của một người đàn ông dân tộc Thái, không quen biết với giá 240.000 đồng. Khi biết tin Trang A T đã bị Công an huyện Trạm Tấu bắt, Giàng Sáy S đã đem toàn bộ số heroine còn lại ra đốt.

Tại bản kết luận giám định số: 141/GĐMT ngày 20/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận:

Chất bột nén màu trắng thu giữ của Trang A T khi bị bắt quả tang có khối lượng là 0,6 gam; 0,1 gam trích từ 0,6 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Bản cáo trạng số: 24/CT-VKS-TT ngày 17 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái đã truy tố bị cáo Giàng Sáy S về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của

Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Trang A T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi mình đã thực hiện. Bị cáo S đề nghị nhận lại tiền sau khi đã trừ đi 145.000 đồng là tiền đã bán ma túy cho T, các tài sản khác không nhận lại, đề nghị tiêu hủy; bị cáo T đề nghị trả xe mô tô cho vợ bị cáo, các tài sản khác không nhận lại, đề nghị tiêu hủy. Người có quyền lợi liên quan đề nghị được nhận lại xe mô tô.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trầm Thủy giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Giàng Sáy S phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; bị cáo Trang A T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Giàng Sáy S từ 02 (*hai*) năm 03 (*ba*) tháng đến 02 (*hai*) năm 09 (*chín*) tháng tù;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trang A T từ 01 (*một*) năm 03 (*ba*) tháng đến 01 (*một*) năm 09 (*chín*) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm b, điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2, điểm a, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

+ Tiêu hủy: 0,5 (*không phải năm*) gam Heroine còn lại sau khi lấy mẫu giám định để trong một phong bì thư do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành, đã được niêm phong; 02 (*hai*) vỏ phong bì thư đã mở niêm phong và các mảnh nilon gói; 01 (*một*) cái bật lửa màu hồng; 01 (*một*) gói thuốc lá Tuấn Vũ, đã bóc mở; 01 (*một*) túi giả da có dây đeo, có nhiều họa tiết và màu sắc khác nhau, đã cũ; 01 (*một*) chiếc ví giả da màu nâu đen, đã cũ.

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 145.000đ (*một trăm bốn mươi lăm nghìn đồng*).

+ Trả lại cho bị cáo Giàng Sáy S: 626.000 (*sáu trăm hai mươi sáu nghìn*) đồng.

(*số tiền tịch thu và trả lại được niêm phong trong phong bì thư do phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh yên Bái phát hành*)

+ Trả lại cho Hồ Thị Anh: 01 (*một*) xe máy BKS: 21H1 - 00083, loại xe win, nhãn hiệu FIGO, xe đã cũ, đã qua sử dụng.

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo S và bị cáo T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Người bào chữa cho các bị cáo trình bày lời bào chữa: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế; sau khi tội phạm bị phát hiện đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo T đông con, các con đang trong độ tuổi đi học, con nhỏ nhất của bị cáo mới chỉ 03 tuổi, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Bị cáo S là người cao tuổi, bệnh nặng, đi lại khó khăn, trong quá trình công tác bị cáo có nhiều thành tích được cơ quan nhà nước có thẩm quyền tặng Giấy khen. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s, điểm v khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Giàng Sáy S từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trang A T từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận bổ sung gì; người có quyền lợi liên quan không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trạm Tấu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Người bào chữa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai tại phiên tòa của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận:

Sáng ngày 13/8/2020 tại nơi ở của Giàng Sáy S, thôn C, xã L, huyện T; Giàng Sáy S đã bán cho Trang A T 0,6 gam heroine, với giá 145.000 đồng. Đến khoảng 13 giờ 40 phút cùng ngày khi Trang A T đang trên đường đi về nhà, đến khu vực thôn G, xã B, huyện T thì bị tổ công tác không chế; khi bị không chế Trang A T lấy gói heroine từ trong túi áo ngực đang mặc, vớt ra lẻ đường. T thừa nhận gói heroine Công an thu giữ ở lẻ đường là của T vừa vớt ra, số heroine này là T mua của Giàng Sáy S, mục đích mua về để sử dụng do T là người nghiện.

[3] Các bị cáo Giàng Sáy S và Trang A T là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Các bị cáo nhận thức rõ việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm luật hình sự và biết được tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và đời sống xã hội. Bị cáo S do vụ lợi nên đã cố ý thực hiện, nhằm mục đích thu lời bất chính; bị cáo T cố ý thực hiện, nhằm thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân.

[4] Hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy mà các bị cáo thực hiện đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách phòng, chống và kiểm soát ma túy của Nhà nước; tiếp tay cho tệ nạn ma túy gia tăng; ảnh hưởng đến sức khỏe con người; là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác và xâm hại trật tự an toàn xã hội.

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo Giàng Sáy S và Trang A T là độc lập, không phải là trường hợp đồng phạm.

[6] Từ những nhận định trên đã có đủ căn cứ để khẳng định hành vi của bị cáo Giàng Sáy S thực hiện đã phạm vào tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Trang A T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[7] Nhân thân: Bị cáo Giàng Sáy S trước khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, luôn chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Vì vậy, xác định bị cáo là người có nhân thân tốt.

Bị cáo Trang A T là người nghiện chất ma túy, có 01 tiền sự . Nên xác định bị cáo là người có nhân thân xấu tại địa phương.

[8] Đối với tình tiết bị cáo S được tặng thưởng nhiều Giấy khen: Đề nghị của người bào chữa áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo S là người phạm tội có thành tích xuất sắc là chưa chính xác. Bởi theo hướng dẫn tại Nghị quyết 01/2000/NQ-HĐTP, ngày 04-8-2000 thì người có thành tích xuất sắc phải được tặng thưởng huân chương... Như vậy, bị cáo S được tặng thưởng nhiều giấy khen chưa đủ điều kiện để áp dụng tình tiết giảm nhẹ này; chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên áp dụng cho bị cáo S được hưởng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với tình tiết bị cáo S được tặng thưởng nhiều giấy khen.

[9] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, cả hai bị cáo cùng được hưởng; Bị cáo Giàng Sáy S trong quá trình công tác bị cáo có nhiều thành tích được cơ quan nhà nước có thẩm quyền tặng Giấy khen, đây được đánh giá là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ thêm cho bị cáo S.

[10] Từ những đánh giá về tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo như đã

phân tích ở trên, cần áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục riêng các bị cáo, đồng thời răn đe và phòng ngừa chung.

[11] Hình phạt bổ sung: Bị cáo S phạm tội chưa thu được lợi nhuận, gia đình còn nợ Ngân hàng 40 triệu; bị cáo T gia đình thuộc diện hộ cận nghèo của xã (có giấy chứng nhận), gia đình đông con. Nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[12] Vật chứng và tài sản tạm giữ:

Đối với: 0,5 (*không phải năm*) gam Heroine còn lại sau khi lấy mẫu giám định để trong một phong bì thư do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành, đã được niêm phong. Đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành, nên tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với: 771.000 đồng thu giữ của bị cáo Giàng Sáy S, cần tịch thu nộp ngân sách 145.000 đồng là tiền do S bán ma túy, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Số tiền còn lại 626.000 đồng là tiền của bị cáo, không liên quan đến tội phạm, nên trả số tiền cho bị cáo, theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- 02 (*hai*) vỏ phong bì thư đã mở niêm phong và các mảnh nilon gói; 01 (*một*) cái bật lửa màu hồng; 01 (*một*) gói thuốc lá Tuấn Vũ, đã bóc mở; 01 (*một*) túi giả da có dây đeo, có nhiều họa tiết và màu sắc khác nhau, đã cũ; 01 (*một*) chiếc ví giả da màu nâu đen, đã cũ. Đây là những vật chứng và tài sản của các bị cáo không đề nghị nhận lại, xét không có giá trị, nên cần tịch thu tiêu hủy, theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- 01 (*một*) xe máy BKS: 21H1 – 00083, loại xe win, nhãn hiệu FIGO, xe đã cũ, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Trang A T, đây là tài sản chung của bị cáo và vợ, việc bị cáo sử dụng mô tô đi để mua ma túy, vợ bị cáo không biết, không có lỗi. Cần căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự để trả xe mô tô cho gia đình bị cáo, cụ thể trả cho vợ của bị cáo là Hồ Thị Anh quản lý.

[13] Án phí và các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông dân tộc Thái là người Giàng Sáy S khai đã bán heroine cho S. Cơ quan điều tra không xác minh được, nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trang A T tại nơi ở của Giàng A Khay, Khay không biết nên Khay không phạm tội.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; các bị cáo, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Giàng Sáy S phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Tuyên bố bị cáo Trang A T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Giàng Sáy S 02 (*hai*) năm 03 (*ba*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trang A T 01 (*một*) năm 03 (*ba*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, là ngày 13/8/2020.

3. Vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm b, điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2, điểm a, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

+ Tiêu hủy: 0,5 (*không phải năm*) gam Heroine còn lại sau khi lấy mẫu giám định để trong một phong bì thư do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành, đã được niêm phong; 02 (*hai*) vỏ phong bì thư đã mở niêm phong và các mảnh nilon gói; 01 (*một*) cái bật lửa màu hồng; 01 (*một*) gói thuốc lá Tuấn Vũ, đã bóc mở; 01 (*một*) túi giả da có dây đeo, có nhiều họa tiết và màu sắc khác nhau, đã cũ; 01 (*một*) chiếc ví giả da màu nâu đen, đã cũ.

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 145.000đ (*một trăm bốn mươi lăm nghìn đồng*).

+ Trả lại cho bị cáo Giàng Sáy S: 626.000 (*sáu trăm hai mươi sáu nghìn*) đồng.

(*số tiền tịch thu và trả lại được niêm phong trong phong bì thư do phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh yên Bái phát hành*)

+ Trả lại cho Hồ Thị A: 01 (*một*) xe máy BKS: 21H1 - 00083, loại xe win, nhãn hiệu FIGO, xe đã cũ, đã qua sử dụng.

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo S và bị cáo T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo phần Bản án có liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

*Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Trạm Tấu;
- THADS huyện Trạm Tấu;
- Công an huyện Trạm Tấu;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có quyền lợi liên quan;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- UBND xã L; xã B (TB);
- Lưu: Hs, TA, THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Vũ Xuân**